

Số: **106** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **18** tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Chi cục Quản lý đất đai
trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Chi cục Quản lý đất đai tỉnh Hà Nam thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (*sau đây gọi tắt là Chi cục*).

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Quản lý đất đai là tổ chức trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có chức năng giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ

đạo, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở đặt tại: Sở Tài nguyên và Môi trường (Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về đất đai trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về quản lý, sử dụng đất sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức việc lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện lập để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện đã được phê duyệt; tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.

c) Xây dựng dự thảo quy định hạn mức giao đất, công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân tự khai phá đất để sản xuất nông nghiệp; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân; diện tích tối thiểu được tách thửa và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về đất đai, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tổ chức thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tổ chức ký hợp đồng thuê đất, chủ trì việc bàn giao đất trên thực địa cho các dự án đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc trưng dụng đất theo quy định.

e) Chủ trì việc tổ chức xây dựng, điều chỉnh bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành; tham mưu giải quyết các trường hợp vướng mắc về giá đất theo quy định của pháp luật.

f) Chủ trì việc tổ chức xác định giá đất cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, làm căn cứ để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc điều tra, đánh giá tài nguyên đất, thống kê, kiểm kê đất đai.

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; lập và quản lý hồ sơ địa chính; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

k) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện việc phát triển quỹ đất, quản lý, khai thác quỹ đất, tổ chức việc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

l) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

4. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động của Chi cục theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính của Chi cục theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu đơn vị, trực tiếp quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Chi cục trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định và theo quy định của pháp luật.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Quy hoạch - Giao đất.

c) Phòng Giá đất - Đăng ký đất đai.

3. Biên chế:

Biên chế của Chi cục thuộc biên chế công chức nằm trong tổng biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở Đề án xác định vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông